

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21- 02 - 2025

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Lê Xuân Sơn**

Bà Nguyễn Kim Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Tiến Phúc**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1975. Có mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.
- ***Bị đơn:*** Anh **Đỗ Văn D**, sinh năm 1971; Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản khai tiếp theo của các bên đương sự tại Tòa án, vụ án có nội dung như sau:

Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn D có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, TP Hà Nội vào ngày 16/9/1996. Hiện nay anh chị đã có 03 con chung.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh D tại nhà của gia đình ở Thôn B, xã T.

Về mâu thuẫn vợ chồng, theo chị H khai thì: Trong quá trình chung sống, chị thấy vợ chồng sống không hạnh phúc vì mâu thuẫn phát sinh giữa chị và mẹ chồng,

cuộc sống căng thẳng nhưng anh D không biết dung hòa mối quan hệ giữa vợ và mẹ, anh D nghe mẹ, đánh, mắng chị. Anh D đánh chị nhiều lần, có lần chị phải đi viện điều trị. Hàng xóm nhiều lần can ngăn. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã ly thân 12 năm nay. Việc ai nấy làm, không còn quan tâm đến nhau, không ăn chung, ngủ chung đã 12 năm nay. Chị cứ chịu đựng vì thương các con. Đến nay các con đã lớn, chị mới quyết định ly hôn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Theo anh D khai thì: Trong quá trình chung sống, anh thấy vợ chồng sống bình thường, việc chị H trình bày trong đơn là có mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thì anh thấy rằng gia đình nào mà sống chung với bố mẹ chồng thì cũng có chuyện không ưa nhau giữa mẹ chồng con dâu. Về quan hệ tình cảm, đã từ năm 2020 đến nay vợ chồng không ngủ chung giường, không còn gần gũi nhau vì chị H cứ kêu mệt, kêu đau nên anh không thích. Nhưng anh thấy rằng cuộc sống vợ chồng thế vẫn là bình thường. Anh chị vẫn ăn cơm cùng, kinh tế chung. Chỉ có gần đây thì tình cảm vợ chồng căng thẳng, các con chứng kiến bố mẹ không hòa hợp, anh thấy rằng đến lúc này thì tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đỗ Văn K, sinh ngày 04/11/1997, Đỗ Thúy H1 sinh ngày 31/5/2003 và Đỗ Văn H2, sinh ngày 21/7/2006. Cháu K đã lập gia đình. Cháu H1 và cháu H2 thì đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường và đang đi học Đại học.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và không có yêu cầu gì về việc nuôi con chung, yêu cầu chia tài sản chung, công sức, nợ chung.

Anh D vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn D.

Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường nên không phải giải quyết.

Về tài sản chung, công sức và nợ: Các bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H. Bị đơn là anh Đỗ Văn D có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn D kết hôn do tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, TP Hà Nội vào ngày 16/9/1996 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, chị H và anh D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân, không còn ăn chung, ngủ chung nhiều năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do giữa chị và mẹ chồng có mâu thuẫn, anh D không dung hòa được mâu thuẫn giữa mẹ và vợ mà nghe mẹ, đánh đập chị nhiều lần. Theo anh D thì việc vợ chồng không ăn chung ngủ chung nhiều năm vẫn là bình thường. Chỉ gần đây vợ chồng mới có mâu thuẫn căng thẳng.

HĐXX thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H anh D đã xảy ra từ lâu, đã nhiều năm nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị H xin ly hôn, anh D cũng đồng ý, điều này cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh D

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đỗ Văn K, sinh ngày 04/11/1997, Đỗ Thúy H1 sinh ngày 31/5/2003 và Đỗ Văn H2, sinh ngày 21/7/2006. Cháu K đã lập gia đình. Cháu H1 và cháu H2 thì đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường và đang đi học Đại học. Do vậy HĐXX không phải xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức và nợ: Các bên đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Trần Thị H.

+ Chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn D

+ Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh nên không phải giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Các bên không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013355 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Tam Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

